



**BIDV**

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 222./BC-BIDV

Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 2016

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY Năm 2015**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-4) 22205544 Fax: (+84-4) 22200399
- Vốn điều lệ: 34.187.153.340.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: BID

### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Năm 2015, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 17/04/2015. Đại hội đã tiến hành:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014; kế hoạch kinh doanh năm 2015.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2014 và trọng tâm hoạt động năm 2015.
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; trích phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV năm 2015.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015.
- Đồng ý thành lập Công ty tài chính Tiêu dùng BIDV.
- Thông qua nội dung lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập giai đoạn 2016-2017.

- Đồng ý việc sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà đồng bằng Sông Cửu Long vào Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Thống nhất nội dung miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2012-2017.

**Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 959/2015/NQ-ĐHĐCĐ	17/04/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

**II. Hội đồng quản trị**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2015**

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT		04/04	100%	
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGĐ		04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT		04/04	100%	
4	Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT		04/04	100%	
5	Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT		04/04	100%	
6	Ông Hoàng Huy Hà	UVHĐQT	1/6/2015 (kết thúc)	01/04	25%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/06/2015
7	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		04/04	100%	
8	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT		03/04	75%	Đi công tác
9	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		04/04	100%	
10	Ông Nguyễn Văn Hà	UVHĐQT độc lập	17/4/2015 (kết thúc)	01/04	25%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 17/4/2015

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
11	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT	1/6/2015 (bắt đầu)	03/04	75%	Được bầu làm UVHĐQT, hiệu lực từ 01/06/2015
12	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	UVHĐQT	17/4/2015 (bắt đầu)	03/04	75%	ĐHĐCĐ bầu làm UVHĐQT, hiệu lực từ 17/4/2015
13	Ông Tô Ngọc Hưng	UVHĐQT	17/4/2015 (bắt đầu)	03/04	75%	Được bầu làm UVHĐQT, hiệu lực từ 17/4/2015
14	Ông Nguyễn Phước Hòa	UVHĐQT	23/5/2015 (bắt đầu)	01/04	25%	Được bầu làm UVHĐQT, hiệu lực từ 23/5/2015.
15	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT	23/5/2015 (bắt đầu)	03/04	75%	Được bầu làm UVHĐQT, hiệu lực từ 23/5/2015
16	Ông Đặng Xuân Sinh	UVHĐQT	23/5/2015 (bắt đầu)	03/04	75%	Được bầu làm UVHĐQT, hiệu lực từ 23/5/2015
17	Ông Huỳnh Nam Dũng	UVHĐQT	23/5/2015 (bắt đầu)	03/04	75%	Được bầu làm UVHĐQT, hiệu lực từ 23/5/2015

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của HĐQT trong năm 2015 tiếp tục được chú trọng thực hiện, đảm bảo tất cả các Nghị Quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được giám sát thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các chỉ đạo của HĐQT trong năm 2015 tập trung vào các vấn đề: Tình hình bàn giao sáp nhập MHB vào BIDV; Công tác tổ chức, vận hành sau sáp nhập; Chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT về nội dung liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV và xây dựng chiến lược phát triển của BIDV giai đoạn 5 năm (2016-2020); Chỉ đạo về các biện pháp cải cách hành chính

tại BIDV; Xây dựng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch nhiệm vụ 2016 và giai đoạn 03 năm 2016 -2018.

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; các UVHĐQT được phân công phụ trách các Khối, đơn vị đã chủ động và quyết liệt trong việc phối hợp chỉ đạo hoạt động cùng các thành viên trong Ban điều hành; Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương hoạch định, đăng ký kế hoạch và xây dựng nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT/Chủ tịch HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

### **3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

#### **3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:**

Trong năm 2015, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

- Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Triển khai Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2015 của BIDV; Dự án đánh giá chênh lệch GAP& Master Plan triển khai Basel II tại BIDV.

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế BIDV.

- Thực hiện phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền.

- Thực hiện phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.

#### **3.2. Ủy ban Nhân sự:**

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT trong năm 2015:

- Tham gia tư vấn đối với nội dung bổ sung nhân sự lãnh đạo cấp cao của BIDV.

- Có ý kiến tư vấn đối với việc xây dựng, ban hành các văn bản phân cấp ủy quyền trong công tác tổ chức cán bộ.

- Tham gia tư vấn về giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với Ủy viên HĐQT, tham gia xây dựng Quy định về chế độ đối với cán bộ BIDV khi nghỉ hưu.

- Tham gia chỉ đạo công tác xây dựng cơ chế tiền lương đối với các cán bộ tiếp nhận từ Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu long (MHB) và cán bộ được BIDV cử sang đơn vị tiếp nhận từ MHB; xây dựng chế độ đối với cán bộ MHB nghỉ hưu, xin thôi việc.

- Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các chính sách và giải pháp chiến lược trong quản lý, đánh giá đội ngũ cán bộ theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực của BIDV.

### 3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức:

Trong năm 2015 Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng trên quy mô toàn hệ thống, liên quan đến Chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh và mô hình tổ chức của toàn hệ thống bao gồm:

- Nghiên cứu, cho ý kiến và trực tiếp hợp thảo luận về các nội dung liên quan đến công tác mô hình tổ chức và quản trị điều hành bao gồm: (i) Chuyển đổi mô hình tổ chức của BIDV theo khuyến nghị của TA2 và thông lệ quốc tế; (ii) Báo cáo hoàn thiện mô thức quản trị điều hành theo khuyến nghị của tư vấn và thông lệ quốc tế;

- Tham gia ý kiến đối với: (i) Kế hoạch chiến lược của BIDV giai đoạn 2016-2020; (ii) Dự thảo Quyết định của Hội đồng Quản trị về phân cấp thẩm quyền trong công tác tổ chức cán bộ.

### 3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Trong kỳ Ủy ban CNTT đã có chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động CNTT và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

- Tham gia chỉ đạo đối với công tác rà soát, xây dựng kế hoạch CNTT năm 2015, 2016.

- Tham gia xây dựng Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến 2025, tiếp tục thực hiện hiện tầm nhìn đến 2030.

- Tham mưu tư vấn và chỉ đạo triển khai Đề án đột phá, đổi mới toàn diện hệ thống CNTT tại BIDV.

- Có ý kiến chỉ đạo quá trình thẩm định các giai đoạn mua sắm, triển khai các dự án CNTT, trong đó xác định chú trọng các dự án CNTT trọng điểm, đặc biệt trọng điểm như dự án Chuyển đổi hệ thống Corebanking của BIDV.

- Thực hiện chỉ đạo công tác bàn giao, tiếp nhận, xây dựng phương án chuyển đổi, vận hành hệ thống CNTT từ MHB sáp nhập về BIDV.

- Tham gia xây dựng công tác quản trị, vận hành đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống CNTT BIDV; Chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản chế độ CNTT,...

**4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Phụ lục 01)**

**III. Ban kiểm soát**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):**

S T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS	17/4/2015 (bắt đầu)	02/04	50%	Bổ nhiệm ngày 17/4/2015
2	Trần Văn Bé	Nguyên Trưởng BKS	17/4/2015 (kết thúc)	02/04	50%	Miễn nhiệm ngày 17/4/2015
3	Cao Cự Trí	TV chuyên trách	08/3/2012	04/04	100%	
4	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách	08/3/2012	04/04	100%	

**2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:**

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BDH theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Quy chế điều hành của TGD, các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT (người đại diện theo pháp luật), TGD. Theo đó:

- BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch và chiến lược của BIDV đã được ĐHCĐ thông qua trên cơ sở các quy định, tài liệu và các nội dung chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành. Báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ và những kiến nghị của BKS đều được gửi tới Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.

- HĐQT đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết ĐHCĐ theo định hướng của cơ quan quản lý trong việc thực hiện điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, tái cơ cấu các TCTD. HĐQT đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của toàn hệ thống thông suốt theo đúng định hướng, kế hoạch, chiến lược đề ra.

- BDH đã hoạch định, xây dựng, đăng ký, triển khai kế hoạch, nhiệm vụ theo yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các bộ quản lý khác của BIDV luôn đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống.

- Trong năm 2015 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp theo định kỳ quý. Các cuộc họp định kỳ của BKS đều mời và có sự tham dự của Chủ tịch/Tổng Giám đốc/Đại diện của HĐQT, BDH.

- HĐQT có trách nhiệm trong việc phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các cuộc họp của HĐQT đều có tham dự của Trưởng BKS/Thành viên BKS. Ngoài ra, Trưởng BKS còn tham dự một số cuộc họp như: họp giao ban, họp triển khai kế hoạch, chiến lược kinh doanh,... và một số cuộc họp khác của HĐQT và Ban Điều hành.. HĐQT cũng đã ban hành Quy chế về phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị với BKS làm cơ sở để các đơn vị, giúp BKS nắm bắt kịp thời các thông tin quản trị, tài chính và các thông tin khác của ngân hàng. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông cũng như minh bạch hóa hoạt động, BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của BIDV về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các thông tin phải thực hiện công bố. Ban Kiểm soát đánh giá việc công bố thông tin trên Website của BIDV đã tuân thủ Quy chế về công bố thông tin và yêu cầu của pháp luật.

### **IV. Đào tạo về quản trị công ty**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Ban điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

<b>STT</b>	<b>Khóa đào tạo/Hội thảo/Khảo sát đã tham gia</b>	<b>Đối tượng học</b>
1	Hội thảo "Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) - Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam. Thời gian: Ngày 10/06/2015	03 Ủy viên HĐQT và 03 thành viên Ban điều hành tham gia.
2	Đoàn khảo sát hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Hàn Quốc. Thời gian: Từ ngày 08/09/2015 – 13/09/2015	01 thành viên Ban điều hành tham gia.
3	Hội nghị Quản trị công ty hướng đến hội nhập khu vực các nước ASEAN Thời gian: 16/10/2015	02 cán bộ Ban TKHĐQT tham gia.

**V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Phụ lục 2)**

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 3)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Kim Uyên	Chị gái - Ủy viên HDQT Lê Thị Kim Khuyên	17.000	0,001%	0	0%	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Thuận Hòa	Chị gái - Ủy viên HDQT Nguyễn Thị Kim Thanh	0	0%	0	0%	Đã mua và bán hết trong kỳ

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:** (4)

- Như trên;
- Thành viên HDQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS;  
UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC;  
Trường ĐTCB;
- Lưu TKHDQT; VP.

CHỦ TỊCH HDQT







NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 01: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NĂM 2015**

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	66/QĐ-BIDV	08/01/2015	V/v Công nhận kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2014 đối với các đơn vị thành viên
2	136/QĐ-BIDV	15/01/2015	V/v Tặng quà đồng bào nghèo và đồng bào bị thiên tai nhân dịp tết Ất Mùi 2015
3	156/NQ-BIDV	19/01/2015	V/v Phê duyệt tuyên bố khẩu vị rủi ro của BIDV năm 2015
4	164/NQ-BIDV	19/01/2015	V/v Phê duyệt kế hoạch Đào tạo và khảo thí năm 2015
5	161/QĐ-BIDV	19/01/2015	V/v Phê duyệt dự toán chương trình khuyến mại tiết kiệm dự thưởng Lộc Xuân May mắn mở rộng năm 2015
6	180/NQ-BIDV	21/01/2015	V/v Thông qua nội dung cơ bản chính sách đo lường lợi nhuận đa chiều của BIDV
7	256/NQ-BIDV	28/01/2015	V/v Triển khai Khung QLRR Tổng thể của BIDV trong năm 2015
8	246/QĐ-BIDV	28/01/2015	V/v Phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án chuyển đổi hệ thống Core Banking Tại BIDV
9	248/QĐ-BIDV	28/01/2015	V/v Phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Mua sắm mới giải pháp quản trị nhân sự Tổng thể
10	263/QĐ- BIDV	29/01/2015	V/v Phê duyệt điều chỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dự án trang bị giải pháp quản lý khoản vay
11	286/QĐ-BIDV	02/02/2015	V/v ban hành tài liệu khung năng lực quyền 2
12	342/QĐ-BIDV	06/02/2015	Công nhận kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh đối với công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt, Ngân hàng liên doanh Lào Việt
13	343/QĐ-BIDV	09/02/2015	V/v Công nhận kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm 2014 đối với các đơn vị liên doanh, hiện diện thương mại BIDV tại Hải Ngoại
14	346/QĐ-BIDV	09/02/2015	V/v Công nhận bổ sung kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2014 đối với các đơn vị thành viên
15	377/QĐ-BIDV	11/02/2015	V/v Phân cấp, ủy quyền trong hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ
16	410/QĐ-BIDV	25/02/2015	V/v sửa đổi Quy chế tiền lương
17	411/QĐ-BIDV	25/02/2015	V/v cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh

18	419/QĐ-BIDV	25/02/2015	V/v phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu triển khai mở rộng hệ thống giám sát và hỗ trợ thuộc dự án triển khai mở rộng hệ thống giám sát và hỗ trợ tập trung
19	427/QĐ-BIDV	26/02/2015	V/v phân cấp thẩm quyền trong công tác tổ chức, cán bộ
20	450/NQ-BIDV	03/03/2015	V/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên 2015
21	474/QĐ-BIDV	06/03/2015	Đề nghị giải ngân tái cấp vốn cho vay hỗ trợ nhà ở theo nghị quyết 02/NQ- CP
22	475/QĐ-BIDV	06/03/2015	Thành lập chi nhánh Từ Liêm trực thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
23	476/QĐ-BIDV	06/03/2015	Thành lập chi nhánh Hóc Môn trực thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
24	479/QĐ-BIDV	06/03/2015	V/v tặng cờ thi đua cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, gd 2005-2014
25	495/QĐ-BIDV	10/03/2015	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hệ thống quản lý tài khoản đặc quyền và hệ thống bảo mật thông tin CSDL thuộc dự án trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT giai đoạn 2013- 2014
26	496/QĐ-BIDV	10/03/2015	Phê duyệt kế quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hệ thống giám sát nội dung mạng hệ thống chống tấn công có chủ đích (APT) và nâng cấp hệ thống thu thập log và phân tích sự kiện - ArcSight
27	566/QĐ-BIDV	17/03/2015	V/v thành lập ban chỉ đạo và các đoàn kiểm tra đợt 1 năm 2015
28	567/QĐ-BIDV	17/03/2015	V/v thành lập đoàn kiểm tra công nghệ thông tin đợt 1 năm 2015
29	576/NQ-BIDV	17/03/2015	V/v điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm chăm sóc khách hàng
30	629/QĐ-BIDV	24/03/2015	V/v kế hoạch triển khai công tác ASXH năm 2015
31	650/NQ-BIDV	25/03/2015	Thành lập ban kkhách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ cấu lại /Khối Ngân hàng bán buôn
32	659/QĐ-BIDV	26/03/2015	Phê duyệt kết quả chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy chủ thuộc kế hoạch mua sắm TS tập trung năm 2014
33	660/QĐ-BIDV	26/03/2015	Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Trang bị xe ô tô chuyên dụng 2012- 2013
34	756/NQ-BIDV	02/04/2015	V/v thống nhất quy hoạch bổ sung lãnh đạo cấp cao BIDV
35	773/QĐ-BIDV	03/04/2015	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền 3 khung năng lực chuyên môn Khối ngân hàng bán lẻ
36	774/QĐ-BIDV	03/04/2015	Ban hành tài liệu khung năng lực Quyền 4 - Khung năng lực chuyên môn khối kinh doanh vốn và tiền tệ
37	779/QĐ-BIDV	03/04/2015	Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2015-2016
38	872/QĐ-BIDV	10/04/2015	Phê duyệt điều chỉnh phạm vi dự án tổng mức đầu tư dự toán đv các nội dung điều chỉnh của dự án Nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng các yêu cầu mới
39	895/QĐ-BIDV	13/04/2015	HSMT gói thầu tư vấn xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị ALM, FTP
40	918/NQ-BIDV	14/04/2015	Chấp thuận dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp tại Campuchia
41	959/NQ-ĐHĐCĐ	17/04/2015	V/v đại hội cổ đông thường niên năm 2015 của BIDV

42	996/QĐ-BIDV	21/04/2015	Thành lập ban chỉ đạo chương trình đào tạo lãnh đạo ngân hàng tương lai khóa 3 năm 2015
43	980/NQ-BIDV	21/04/2015	Trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt
44	1009/NQ-BIDV	22/04/2015	V/v thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi gửi UB Chứng khoán Nhà nước
45	1064/NQ-BIDV	24/04/2015	Ngân sách chương trình khuyến khích dịch vụ thanh toán lương, phát triển dịch vụ thẻ và bán lẻ qua tổ chức trả lương năm 2015
46	1094/QĐ-BIDV	27/04/2015	Thuê địa điểm và phương án thiết kế triển khai cải tạo sửa chữa trụ sở thuê mới của Văn phòng đại diện BIDV tại Myanmar
47	1126/QĐ-BIDV	05/05/2015	Thành lập ban chuyển đổi hệ thống CNTT MHB vào BIDV
48	1335/QĐ-BIDV	15/05/2015	Ban hành quy chế quy định về tiêu chuẩn dk trình độ tiếng anh tại TSC
49	1377/QĐ-BIDV	19/05/2015	Quyết toán chương trình tích lũy điểm thưởng cho chủ thẻ BIDV đợt 2/2014 và dự toán chương trình tích lũy điểm thưởng cho chủ thẻ BIDV năm 2015
50	1387/QĐ-BIDV	20/05/2015	Ban hành chính sách quản lý rủi ro hoạt động
51	1394/QĐ-BIDV	20/05/2015	Thành lập trung tâm xử lý nợ
52	1392/NQ-BIDV	20/05/2015	Thành lập Trung tâm xử lý nợ
53	1431/QĐ-BIDV	22/05/2015	Thành lập ban chỉ đạo xử lý các vấn đề còn tồn tại của MHB sau tiếp nhận sáp nhập
54	1436/QĐ-BIDV	22/05/2015	V/v phân công công tác đ/v các thành viên HĐQT
55	1462/NQ-BIDV	25/05/2015	Tăng vốn điều lệ và thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ
56	1652/NQ-BIDV	08/06/2015	Thông qua hợp đồng tư vấn đăng ký lưu chứng khoán và niêm yết bổ sung đv số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi khi sáp nhập ký với công ty BSC
57	1668/QĐ-BIDV	08/06/2015	Phê duyệt chủ trương thực hiện kế hoạch Mua sắm thiết bị cho các chi nhánh của MHB sau khi sáp nhập và trở thành chi nhánh BIDV kế hoạch lựa chọn nhà thầu tiêu chuẩn kỹ thuật và tổng dự toán và dự toán
58	1754/QĐ-BIDV	11/06/2015	Công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2014
59	1755/QĐ-BIDV	11/06/2015	Thành lập ban chỉ đạo và ban tổ chức hội nghị CNTT toàn ngành năm 2015
60	1803/QĐ-BIDV	12/06/2015	Tài trợ trang bị y tế tại bệnh viện Xanh Pôn
61	1806/QĐ-BIDV	12/06/2015	Sửa đổi bổ sung một số điều quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình, quy chế quản lý đầu tư tài sản và quy chế quản lý tài sản
62	1809/QĐ-BIDV	12/06/2015	Ban hành chính sách quản lý rủi ro thị trường rủi ro lãi suất số ngân hàng và rủi ro thanh khoản
63	1830/QĐ-BIDV	15/06/2015	Thành lập ban chỉ đạo và các tổ công tác triển khai chương trình kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
64	1874/QĐ-BIDV	17/06/2015	Bổ nhiệm thành viên Ủy ban quản lý rủi ro và các phân ban
65	1919/QĐ-BIDV	23/06/2015	Ban hành quy định Khẩu vị rủi ro

66	1948/QĐ-BIDV	25/06/2015	Thành lập ban chỉ đạo và các tiểu ban triển khai chương trình tri ân khách hàng quốc tế trong khuôn khổ các sự kiện kỷ niệm 20 năm Ngân hàng thương mại của BIDV
67	1949/QĐ-BIDV	25/06/2015	Ban hành quy định về hệ thống chỉ tiêu giám sát tài chính đảm bảo an toàn trong hoạt động
68	2039/QĐ-BIDV	01/07/2015	Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Ninh Bình
69	2053/QĐ-BIDV	01/07/2015	Ủy quyền ký các văn bản liên quan đến việc xin thị thực, giấy phép lao động cho đối tác nước ngoài tới làm việc tại BIDV
70	2069/NQ-BIDV	02/07/2015	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước
71	2073/NQ-BIDV	02/07/2015	Điều chỉnh phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu năm 2015
72	2134./QĐ-BIDV	08/07/2015	Thành lập tổ công tác triển khai nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV tại địa bàn TP HCM
73	2135/QĐ-BIDV	08/07/2015	Thành lập tổ công tác triển khai nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV tại địa bàn Hà Nội
74	2155/QĐ-BIDV	09/07/2015	Ban hành quy chế tài chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
75	2156./QĐ-BIDV	09/07/2015	Phân cấp ủy quyền trong hoạt động quản lý tài chính
76	2178/QĐ-BIDV	10/07/2015	Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Ninh Bình
77	2294/NQ-BIDV	16/07/2015	Phê duyệt kế hoạch bảo trì tập trung tài sản năm 2015
78	2335/QĐ-BIDV	21/07/2015	Tặng kỷ niệm chương ngân hàng TMCP ĐT và PT VN
79	2343/QĐ-BIDV	21/07/2015	Tặng kỷ niệm chương BIDV cho các đồng chí cựu lãnh đạo đảng, nhà nước, chính phủ, ngân hàng nhà nước bộ ngành
80	2365/NQ-BIDV	23/07/2015	Mở văn phòng đại diện tại Liên Bang Nga trực thuộc ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
81	2376/QĐ-BIDV	24/07/2015	Tài trợ an sinh xã hội tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
82	2410/QĐ-BIDV	30/07/2015	Công nhận đơn vị có thành tích tốt trong thực hiện Đề án tái cơ cấu của cụm Đồng bằng sông cửu long
83	2423/NQ-BIDV	31/07/2015	Ngày đăng ký cuối thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2015
84	2431/QĐ-BIDV	31/07/2015	Thành lập đoàn kiểm tra hoạt động CNTT trong công tác thanh toán tại trung tâm thanh toán
85	2483/QĐ-BIDV	04/08/2015	Tặng cờ thi đua cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2010 - 2014
86	2498/QĐ-BIDV	05/08/2015	Phê duyệt kế hoạch mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán các loại danh sách phục vụ công tác phòng chống rửa tiền
87	2505/QĐ-BIDV	05/08/2015	Thành lập tổ công tác triển khai nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV tại địa bàn Thành phố HCM
88	2506/QĐ-BIDV	05/08/2015	Thành lập lại tổ công tác triển khai nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV tại HN
89	2519/QĐ-BIDV	06/08/2015	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền 5 - khung năng lực chuyên môn khối đầu tư
90	2530/CV-BIDV	07/08/2015	Ủy quyền ký kết thỏa thuận quản lý tiền gửi, HD tiền gửi và các văn kiện phát sinh từ/liên quan đến thỏa thuận quản lý tiền gửi
91	2533/QĐ-BIDV	10/08/2015	Triển khai chương trình giáo dục kiến thức hội nhập cho thế hệ trẻ tại tỉnh Bình Định

92	2534/QĐ-BIDV	10/08/2015	Tài trợ xây dựng cầu treo dân sinh đảm bảo ATGT
93	2580/QĐ-BIDV	12/08/2015	Thành lập tổ chức chương trình hợp tác BIDV
94	2584/QĐ-BIDV	13/08/2015	Tài trợ an sinh xã hội tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016- 2020
95	2746/QĐ-BIDV	27/08/2015	Phê duyệt dự toán dự án mua sắm thiết bị chuyên dụng toàn ngành 2015
96	2747/QĐ-BIDV	27/08/2015	Phê duyệt quyết toán dự án hệ thống phần mềm kiểm soát máy trạm
97	2748/QĐ-BIDV	27/08/2015	Tặng kỷ niệm chương của Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam nhân dịp 20 năm chuyển đổi hoạt động sang ngân hàng thương mại
98	2775/QĐ-BIDV	01/09/2015	Tặng cờ thi đua cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2005- 2014
99	2781/QĐ-BIDV	01/09/2015	Ủy quyền ký thỏa thuận hợp tác với các công ty thẩm định giá
100	2802/QĐ-BIDV	03/09/2015	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền 6 khung năng lực chuyên môn khối tài chính kế toán
101	2936/NQ-BIDV	16/09/2015	Thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán TP HCM
102	2976/QĐ-BIDV	18/09/2015	Tài trợ xây dựng trường tiểu học tại Tỉnh Khăm Muôn
103	3053/QĐ-BIDV	24/09/2015	Phê duyệt dự toán kinh phí để tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống BIDV
104	3105/NQ-BIDV	29/09/2015	Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2015
105	3108/NQ-BIDV	29/09/2015	Thành lập 38 phòng giao dịch của BIDV năm 2015
106	3117/QĐ-BIDV	30/09/2015	Thành lập ban chỉ đạo và tổ công tác rà soát đánh giá mô hình tổ chức BIDV và đề xuất xây dựng mô hình kinh doanh ngân hàng tương lai
107	3152/QĐ- BIDV	01/10/2015	Bổ sung ủy quyền ký kết thực hiện hợp đồng thủ việc, hợp đồng lao động đv người lao động trong hệ thống BIDV
108	3232/QĐ- BIDV	08/10/2015	Điều chỉnh bổ sung kế hoạch XDCB năm 2015
109	3352/QĐ- BIDV	20/10/2015	Thành lập ban chỉ đạo tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chi nhánh Sở giao dịch 1
110	3387/QĐ- BIDV	22/10/2015	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền 7- khung năng lực chuyên môn khối tác nghiệp
111	3404/QĐ- BIDV	23/10/2015	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua sắm mới giải pháp Quản trị nhân sự tổng thể
112	3419/QĐ- BIDV	26/10/2015	Thành lập ban chỉ đạo Hội thi tin dụng BIDV
113	3447/QĐ- BIDV	27/10/2015	Phê duyệt điều chỉnh bổ sung nội dung đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV
114	3624/QĐ- BIDV	10/11/2015	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng TMCP ĐTPT VN cho năm tài chính 2016 và 2017
115	3654/QĐ- BIDV	13/11/2015	Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Quảng Ninh
116	3666/QĐ- BIDV	13/11/2015	Phê duyệt mô hình tổ chức mẫu của chi nhánh và ban hành chức năng nhiệm vụ chính của các phòng/tổ, phòng giao dịch quỹ tiết kiệm trực thuộc chi nhánh BIDV
117	3777/QĐ- BIDV	20/11/2015	Ban hành quy chế ban hành văn bản chế độ và tham gia văn bản quy phạm pháp luật

118	3889/QĐ- BIDV	30/11/2015	Phê duyệt bổ sung danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2015 - 2016
119	3963/QĐ- BIDV	04/12/2015	Sửa đổi một số điều của Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP ĐTPT Việt Nam
120	4088/NQ-BIDV	15/12/2015	Phê duyệt lộ trình triển khai Basel II, III tại BIDV
121	4101/QĐ-BIDV	15/12/2015	Ban hành quy chế quản trị các dự án triển khai Basel tại BIDV
122	4170/NQ-BIDV	18/12/2015	Điều chỉnh định biên lao động năm 2015
123	4209/NQ-BIDV	22/12/2015	Phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin năm 2016
124	4252/QĐ-BIDV	25/12/2015	Kết quả đánh giá HSĐX kỹ thuật gói thầu cung cấp dịch vụ soát xét BCTC bán niên, kiểm toán tài chính năm và kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2016 và 2017
125	4286/QĐ-BIDV	29/12/2015	Thành lập ban chỉ đạo và các tổ công tác giúp việc phục vụ thanh tra pháp nhân của ngân hàng nhà nước
126	4292/QĐ-BIDV	30/12/2015	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền 10.1 - khung năng lực chuyên môn khối hỗ trợ
127	4307/QĐ-BIDV	30/12/2015	Ban hành quy chế sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng
128	4318/QĐ-BIDV	31/12/2015	Ban hành quy chế quản lý và sử dụng con dấu
129	4332/QĐ-BIDV	31/12/2015	Tặng quà đồng bào nghèo và đồng bào nhân dịp Tết Bính thân 2016
130	4353/QĐ-BIDV	31/12/2015	Báo cáo xin ý kiến danh mục đầu tư dự án nhóm A, B theo quyết định số 931 của NHNN

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV NĂM 2015**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>							
1	Trần Bắc Hà		Chủ tịch HĐQT			136.643	0,004%	
2	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT -TGD			43.513	0,0013%	
3	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HĐQT			70.311	0,0021%	
4	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HĐQT			25.686	0,0008%	
5	Lê Đào Nguyên		Ủy viên HĐQT			66.542	0,0019%	
6	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT			43.645	0,0013%	
7	Lê Thị Kim Khuyên		Ủy viên HĐQT			33.477	0,001%	
8	Nguyễn Thị Kim Thanh		Ủy viên HĐQT			6	0,0000002%	
9	Phan Thị Chính		Ủy viên HĐQT			29.186	0,0009%	
10	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			780	0,00002%	

11	Tô Ngọc Hưng		Ủy viên HĐQT độc lập		0	0%	
12	Huỳnh Nam Dũng		Ủy viên HĐQT		57.664	0,0017%	
13	Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT		19.438	0,0006%	
14	Nguyễn Phước Hòa		Ủy viên HĐQT		66.677	0,00195%	
15	Đặng Xuân Sinh		Ủy viên HĐQT		0	0%	
<b>II</b>	<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>						
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát		9	0,0000003%	
2	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát		8.545	0,0002%	
3	Cao Cự Trí		Thành viên Ban Kiểm soát		3.581	0,0001%	
<b>III</b>	<b>Thành viên Ban Điều hành</b>						
1	Phan Đức Tú		(như trên)		(như trên)		
2	Phạm Quang Tùng		Phó TGĐ		25.051	0,0008%	
3	Quách Hùng Hiệp		Phó TGĐ		35.078	0,00111%	
4	Trần Lục Lang		Phó TGĐ		267.981	0,0085%	
5	Trần Xuân Hoàng		Phó TGĐ		23.081	0,00073%	
6	Trần Phương		Phó TGĐ		21.147	0,00067%	
7	Đoàn Ánh Sáng		Phó TGĐ		269.573	0,0086%	
8	Lê Kim Hòa		Phó TGĐ		42.983	0,0014%	
9	Lê Trung Thành		Phó TGĐ		2.252	0,00007%	



10	Lê Ngọc Lâm		Phó TGD			723	0,00007%	
11	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng/GĐ Ban Kế toán			2.253	0,00007%	
12	Nguyễn Thị Thanh Vân		GĐ Ban Tài chính			0	0%	
<b>IV</b>	<b>Các công ty con</b>							
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam (BLC)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



**PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2015**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị</b>									
1	Trần Bắc Hà		Chủ tịch HĐQT					136643	0,004%	
1.1	Ngô Kim Lan		Vợ							
1.2	Trần Lan Phương		Con đẻ							
1.3	Trần Duy Tùng		Con đẻ							
1.4	Trần Thị Hoạn		Chị ruột							
1.5	Trần Thị Huệ		Chị ruột							
1.6	Trần Minh Ánh		Anh ruột							
1.7	Trần Thị Đạt		Chị ruột							
1.8	Trần Đình Định		Anh ruột							
1.9	Trần Hoài Nam		Anh ruột							
1.10	Trần Thị Xuân Dung		Chị ruột							
1.11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)		Chủ tịch HĐQT							
<b>2</b>	<b>Phan Đức Tú</b>		<b>Ủy viên HĐQT kiêm TGD</b>					<b>43.513</b>	<b>0,0013%</b>	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9.284	0,0003%	
2.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
2.3	Phan Đức Thảo Nguyễn		Con ruột							
2.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
2.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
2.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
2.7	Phan Thị Lượng		Chị ruột							
2.8	Phan Đức Tài		Em ruột					4.642	0,0001%	
<b>3</b>	<b>Trần Anh Tuấn</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>70.311</b>	<b>0,0021%</b>	
3.1	Kiểu Thị Huệ		Mẹ đẻ							
3.2	Đặng Thị Thu Hà		Vợ							
3.3	Trần Thị Kim Anh		Con ruột					24.554	0,0008%	
3.4	Trần Thành Linh		Con ruột					12.215	0,0004%	
3.5	Trần Anh Hải		Em ruột					5.629	0,0002%	
3.6	Trần Hưng Hà		Em ruột					8.113	0,0003%	
<b>4</b>	<b>Nguyễn Huy Tựa</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>25.686</b>	<b>0,0008%</b>	
4.1	Nguyễn Huy Do		Cha đẻ							
4.2	Ngô Thị Hoàn		Vợ							
4.3	Nguyễn Huy Tuấn		Con đẻ					1624	0,00005%	
4.4	Nguyễn Huy Tú		Con đẻ							
4.5	Nguyễn Huy Lương		Anh ruột							
4.6	Nguyễn Thị Tý		Chị ruột							
4.7	Nguyễn Thị Dần		Chị ruột							
4.8	Nguyễn Thị Bé		Chị ruột							
4.9	Nguyễn Thị Mai		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Nguyễn Thị Thành		Em ruột							
4.11	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Thành viên HĐQT							
4.12	Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư Phát triển Quốc tế (IID)		Chủ tịch HĐQT							
4.13	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam		Phó Chủ tịch							
<b>5</b>	<b>Ngô Văn Dũng</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>780</b>	<b>0,00002%</b>	
5.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
5.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ							
5.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							
5.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							
5.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							
5.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
5.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
5.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
5.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
5.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
5.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
<b>6</b>	<b>Lê Đào Nguyên</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>66.542</b>	<b>0,0019%</b>	
6.1	Vũ Lệ Xuân		Vợ					503	0,00001%	
6.2	Lê Vũ Diễm Hằng		Con ruột					4.786	0,00014%	
6.3	Lê Đào Nhị		Em ruột							
6.4	Lê Đào Nhân		Em ruột							
6.5	Lê Đào Nghĩa		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Lê Đào Hạnh		Em ruột							
6.7	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT							
6.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)		Chủ tịch HĐQT							
6.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							
6.1	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)		Thành viên HĐQT							
6.11	Công ty liên doanh quản lý quỹ BIDV – Việt Nam Partner (BVIM)		Phó Chủ tịch							
6.12	Công ty chuyển mạch tài chính quốc gia Banknet		Thành viên HĐQT							
7	<b>Trần Thanh Vân</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>43.645</b>	<b>0,0013%</b>	
7.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
7.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							
7.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
7.4	Trần Hải Vân		Em ruột					14.382	0,0004%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							
7.6	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IDCC		Thành viên HĐQT							
7.7	Công ty Liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch HĐQT							
<b>8</b>	<b>Lê Thị Kim Khuyên</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>33.477</b>	<b>0,00098%</b>	
8.1	Lê Văn Ngư		Bố đẻ							
8.2	Trần Thị Thịnh		Mẹ đẻ							
8.3	Phạm Văn Hoan		Chồng							
8.4	Phạm Ngọc Anh		Con ruột							
8.5	Phạm Anh Trung		Con ruột							
8.6	Lê Thị Hải Yến		Chị ruột							
8.7	Lê Thị Kim Uyên		Chị ruột							
8.8	Lê Thị Kim Oanh		Em ruột							
8.9	Lê Tuấn Minh		Em ruột							
8.1	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)		Chủ tịch HĐQT							
<b>9</b>	<b>Phan Thị Chinh</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>29.186</b>	<b>0,0009%</b>	
9.1	Đình Mạnh Tuấn		Chồng							
9.2	Đình Nam Hải		Con đẻ							
9.3	Đình Ngọc Anh		Con đẻ							
9.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
9.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
9.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
9.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Ủy viên HĐQT							
10	<b>Nguyễn Thị Kim Thanh</b>		<b>UV HĐQT</b>					<b>6</b>		
10.1	Chu Mạnh Hùng		Chồng							
10.2	Chu Thanh Tú		Con					1194	0,000035%	
10.3	Chu Mạnh Toàn		Con							
10.4	Nguyễn Văn Bình		Anh							
10.5	Nguyễn Thị Thuận Hòa		Chị							
11	<b>Nguyễn Phước Hòa</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>66.677</b>	<b>0,00195%</b>	
11.1	Nguyễn Thị Thúy Vân		Vợ							
11.2	Nguyễn Thành Tín		Con đẻ							
11.3	Nguyễn Đắc Anh Thư		Con đẻ							
11.4	Nguyễn Thị Bạch Phượng		Chị ruột							
11.5	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		Em ruột							
11.6	Nguyễn Thị Hoàng Yến		Em ruột							
11.7	Nguyễn Phước Đức		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.8	Nguyễn Phước Bình		Em ruột							
11.9	Nguyễn Phước Long		Em ruột							
11.10	Nguyễn Phước Tuấn		Em ruột							
11.1	Nguyễn Phước Kiệt		Em ruột							
12	<b>Ông Nguyễn Văn Lộc</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					19.438	0,00057%	
12.1	Nguyễn Lê Khâm		Vợ					3.293	0,0001%	
12.2	Nguyễn Minh Hoàng		Con đẻ							
12.3	Nguyễn Phan Lê Hoàng		Con đẻ							
12.4	Nguyễn Phan Phước		Anh ruột							
12.5	Nguyễn Văn Phú		Em ruột							
13	<b>Ông Đặng Xuân Sinh</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					0		
13.1	Nguyễn Thị Thu		Vợ							
13.2	Đặng Quang		Con đẻ							
13.3	Đặng Thị Mai		Em ruột							
13.4	Đặng Xuân Thủy		Em ruột							
13.5	Đặng Thị Vân		Em ruột							
14	<b>Ông Huỳnh Nam Dũng</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					57.664	0,0017%	
14.1	Lâm Việt Hoa		Vợ							
14.2	Huỳnh Nam Trung		Con đẻ					20000	0,0006%	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.3	Huỳnh Thị Minh Tuệ		Em ruột							
14.3	Huỳnh Thị Minh Trí		Em ruột							
13.6	Công ty CP Chứng khoán MHB		Chủ tịch HĐQT							
15	<b>Tô Ngọc Hưng</b>		<b>Ủy viên HĐQT độc lập</b>					<b>0</b>		
15.1	Vũ Thị Linh Dung		Mẹ đẻ							
15.2	Trần Thị Kim Lan		Vợ							
15.3	Tô Quốc Vinh		Con đẻ							
15.4	Tô Thùy Dương		Con đẻ							
15.5	Tô Thị Việt Hằng		Chị							
15.6	Tô Thị Bích Nga		Chị							
15.7	Tô Thị Thu Hà		Chị							
15.8	Tô Quốc Thịnh		Em							
15.9	Tô Thị Tường Vân		Em							
15.10	Tô Quốc Đạt,		Em							
15.1	Tô Thị Tuyết Khanh		Em							
<b>II</b>	<b>Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát</b>									
<b>1</b>	<b>Võ Bích Hà</b>		<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>					<b>9</b>		
1.1	Vũ Thị Tuyết		Mẹ đẻ							
1.2	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng					15.918	0,0005%	
1.3	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.4	Võ Thị Hồng Lan		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Võ Thị Phương		Em ruột							
1.6	CTLD Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners		Ủy viên HĐQT							
1.7	Ngân hàng liên doanh VID Public		Chủ tịch HĐQT							
2	<b>Cao Cự Trí</b>		<b>Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát</b>					<b>3.581</b>	<b>0,0001%</b>	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV		Trưởng Ban Kiểm soát							
3	<b>Nguyễn Thị Tâm</b>		<b>Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát</b>					<b>8.545</b>	<b>0,00025%</b>	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thư Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thùy Chung		Em ruột					402	0,00001%	
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
<b>III. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc</b>										
<b>1. Người có liên quan của Ông Phan Đức Tú – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (xem phần Hội đồng quản trị)</b>										
<b>2</b>	<b>Đoàn Ánh Sáng</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					<b>269.573</b>	<b>0,0079%</b>	
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy		Vợ							
2.2	Đoàn Thanh Thuyền		Con đẻ							
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ							
2.4	Đoàn Anh Nhơn		Anh ruột					853	0,00002%	
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột							
2.6	Đoàn Thị Lệ Thùy		Em ruột							
2.7	Đoàn Thị Lệ Thúy		Em ruột							
2.8	Đoàn Thị Lệ Thùy		Em ruột					62	0,000002%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							
2.10	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Ủy viên HĐQT							
2.11	Công ty lương thực Campuchia - Việt Nam (Cavifood)		Chủ tịch HĐQT							
3	<b>Trần Lục Lang</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					267.981	0,0078%	
3.1	Phạm Thị Lực		Mẹ đẻ							
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai		Vợ							
3.3	Trần Xuân Tiên Cẩm		Con đẻ							
3.4	Trần Xuân Ánh Nguyệt		Con đẻ							
3.5	Trần Đại Lang		Anh ruột							
3.6	Trần Nhị Lang		Anh ruột							
3.7	Trần Tam Hoa Quân		Chị ruột							
3.8	Trần Tứ Phương Quân		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Trần Ngũ Anh Quân		Chị ruột							
3.1	Trần Thất Diễm Quân		Em ruột							
3.11	Trần Bát Lang		Em ruột							
3.12	Trần Cửu Lang		Em ruột							
3.13	Trần Thập Kiểu Quân		Em ruột							
3.14	Trần Thập Nhất Trinh Quân		Em ruột							
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)		Chủ tịch HĐQT							
3.16	Công ty liên doanh Bảo hiểm Lào – Việt (LVI)		Phó Chủ tịch HĐQT							
3.17	Công ty CP Phát triển đô thị Sen vàng		Phó Chủ tịch							
4	<b>Quách Hùng Hiệp</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					35.078	0,001%	
4.1	Quách Chắp Hoàng		Cha đẻ							
4.2	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
4.3	Quách Mạnh Khiêm		Con							
4.4	Quách Thùy Trang		Con							
4.5	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
4.7	Công ty cổ phần tài chính IDCC Châu Âu (IDCE)		Chủ tịch HĐQT							
<b>5</b>	<b>Phạm Quang Tùng</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					<b>25.051</b>	<b>0,0008%</b>	
5.1	Phạm Huy Chiền		Bố đẻ							
5.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ							
5.3	Đào Thúy Nga		Vợ							
5.4	Phạm Quỳnh Chi		Con							
5.5	Phạm Quang Minh		Con							
5.6	Phạm Quang Đức		Con							
5.7	Phạm Quốc Huy		Em trai							
5.8	Phạm Trung Dũng		Em trai							
5.9	Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC)		Chủ tịch HĐQT							
5.10	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT							
<b>6</b>	<b>Trần Xuân Hoàng</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					<b>23.081</b>	<b>0,0007%</b>	
6.1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					11.449	0,00033%	
6.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
6.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
6.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
6.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Trần Thị Minh Phượng		Chị ruột							
6.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
6.8	Công ty CP Bất động sản vafb xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							
<b>7</b>	<b>Trần Phương</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					<b>21.147</b>	<b>0,0006%</b>	
7.1	Trần Khanh		Cha đẻ							
7.2	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ							
7.3	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					6.162	0,00018%	
7.4	Trần Phương Anh		Con đẻ							
7.5	Trần Phương Minh		Con đẻ							
7.6	Trần Hoài Phương		Em ruột							
7.7	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)		Phó Chủ tịch HĐQT							
7.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)		Giám đốc							
<b>8</b>	<b>Lê Kim Hòa</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					<b>42.983</b>	<b>0,0014%</b>	
8.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							
8.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							
8.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							
8.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Lê Kim Phi		Anh ruột							
8.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
8.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
8.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
<b>9</b>	<b>Lê Trung Thành</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					2.252	0,000072%	
9.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
9.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
9.3	Lê Thị Kiêm Yên		Chị ruột							
9.4	Lê Thị Kim Phượng		Chị ruột							
9.5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột							
9.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chị ruột							
9.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chị ruột							
9.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chị ruột							
9.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
9.1	Lê Trung Chánh		Em ruột							
<b>11</b>	<b>Lê Ngọc Lâm</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>					723	0,00002%	
11.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
11.2	Tô Thị Hộ		Mẹ đẻ							
11.3	Lê Thị Phương Hải		Vợ							
11.4	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							
11.5	Lê Vĩnh Phúc		Con ruột							
11.6	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
11.7	Lê Anh Tuấn		Em ruột							





STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.18	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Thành viên HĐQT							
1.19	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)		Thành viên HĐQT							
11	<b>Tạ Thị Hạnh</b>		<b>Kế toán trưởng/GĐ Ban kế toán</b>					2.253	0,00007%	
11.1	Tạ Văn Đào		Bố đẻ							
11.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ							
11.3	Dương Xuân An		Chồng							
11.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
11.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							
11.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột							
11.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							
11.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
11.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
11.10	Tạ Thị Nhiều		Chị ruột							
11.11	Tạ Thị Thạnh		Chị ruột							
12	<b>Nguyễn Thị Thanh Vân</b>		<b>Giám đốc Ban Tài chính</b>							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.1	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
12.2	Trần Nguyên Hồng		Chồng							
12.3	Trần Nguyên Vân Trang		Con đẻ							
12.4	Trần Nguyên Vân Anh		Con đẻ							
12.5	Nguyễn Văn Trường		Em ruột					1	0.0...%	
12.6	Nguyễn Văn An		Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM